

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000525

Trang : 1/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D6-36**

T. Đức

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Văn Tý</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn Tý</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Tý</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Tý</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120210	NGUYỄN THỊ MỸ	18/10/2002	CCQ2012G		1	<i>Ảnh</i>	7,5	6,5	6,9	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
2	2120120315	BẢO THỊ NGỌC	20/09/2000	CCQ2012J		1	<i>2</i>	7,4	5,5	6,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
3	2118120358	CAM THỊ	24/07/1997	CCQ1812E		1	<i>Chp</i>	6,8	7,5	7,2	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
4	2120120352	NGÔ VĂN	01/09/2002	CCQ2012K		1	<i>Công</i>	6,5	1,0	3,2	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
5	2120120316	NGUYỄN THỊ KIM	27/02/2002	CCQ2012J		1	<i>Công</i>	7,3	5,5	6,2	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
6	2120110325	NGUYỄN KHƯƠNG	22/01/2002	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	2,0	2,0	2,0	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
7	2120120282	NGUYỄN THỊ NGỌC	29/07/2001	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	7,5	6,5	6,9	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
8	2120120281	PHẠM THỊ MỸ	25/10/2002	CCQ2012I		1	<i>Duyệt</i>	7,3	3,5	5,0	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
9	2120120284	NGUYỄN THỊNH	29/08/2002	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	7,3	8,5	8,0	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
10	2120120394	LÊ THỊ HƯƠNG	21/04/2001	CCQ2012L		1	<i>Đạt</i>	7,8	7,5	7,6	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
11	2120120213	NGUYỄN VŨ XUÂN	06/08/2002	CCQ2012G		1	<i>Đạt</i>	7,5	5,5	6,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
12	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC	01/05/2002	CCQ2012E		1	<i>Đạt</i>	7,2	7,5	7,4	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
13	2120120591	LÊ THỊ PHƯƠNG	12/03/2002	CCQ2012Q		1	<i>Đạt</i>	7,2	4,5	5,6	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
14	2120120285	NGUYỄN SÔNG	02/05/2002	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	8,0	8,5	8,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
15	2120120250	NGUYỄN THỊ THU	27/06/2001	CCQ2012H		1	<i>Đạt</i>	7,3	6,5	6,8	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
16	2120120322	LÊ MINH	01/06/2002	CCQ2012J		1	<i>Đạt</i>	6,5	4,5	5,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
17	2120120251	NGUYỄN VIỆT	03/11/1999	CCQ2012H		1	<i>Đạt</i>	6,5	4,5	5,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
18	2120120399	VŨ XUÂN	24/11/2002	CCQ2012L		1	<i>Đạt</i>	6,2	2,0	3,7	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
19	2120120287	LÊ THỊ KIM	06/11/2002	CCQ2012I		1	<i>Đạt</i>	8,0	8,5	8,3	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
20	2120120157	NGUYỄN DUY	21/06/2001	CCQ2012E		1	<i>Đạt</i>	6,5	4,0	5,0	<i>Y 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000525

Trang : 2/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK3 2021-2022** Tổ: **001**
Ngày thi: **25/08/2022** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D6-36**

Số SV có mặt: ..25..
Số bài thi:25..
Số tờ giấy thi: ..25..

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Hồng	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Hồng	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Hồng	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i> Nguyễn Thị Hồng
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120327	ĐỖ THỊ KIM LOAN	06/12/2002	CCQ2012J		1	<i>Loan</i>	8,0	8,5	8,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120120328	NGUYỄN VIỆT MAI	09/11/2002	CCQ2012J				0,0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2120120296	LÝ THỊ DIỄM MY	01/08/2002	CCQ2012I		1	<i>My</i>	7,3	7,5	7,4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120120671	NGUYỄN THỊ NGHĨA	12/11/2002	CCQ2012J		1	<i>Nghĩa</i>	8,5	6,0	7,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2120120329	NGUYỄN THỊ NHƯ	04/01/2002	CCQ2012J		1	<i>Như</i>	7,0	6,0	6,4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120120331	TRƯƠNG THỊ NHÀI	13/02/2002	CCQ2012J		1	<i>Nhài</i>	7,4	5,5	6,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **002**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-26**

Mã nhận dạng: 000526

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120471	HỒ THỊ Ý	23/09/2002	CCQ2012N		1	<i>[Signature]</i>	7,2	5,0	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120332	TRỊNH THỊ YẾN	21/09/2001	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	8,8	1,5	3,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120333	HUỖNH THỊ	07/05/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7,8	6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2118120316	HỒ THỊ MỸ	30/10/2000	CCQ1812D				0,0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120265	LÊ THỊ TRÚC	13/06/2002	CCQ2012H		1	<i>[Signature]</i>	8,2	9,0	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120260127	KHUẤT THỊ	15/02/2002	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	6,9	7,5	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120266	TRẦN THỊ LỆ	14/11/2002	CCQ2012H		1	<i>[Signature]</i>	8,3	9,0	8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120337	TRẦN TÚ	22/08/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	8,0	4,0	5,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120340	NGUYỄN PHƯỚC	15/10/2000	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7,7	4,5	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120232	ĐỖ THU	15/09/2002	CCQ2012G		1	<i>[Signature]</i>	7,9	4,0	5,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120342	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	10/08/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7,1	5,0	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120303	NGUYỄN THỊ THANH	11/03/2002	CCQ2012I		2	<i>[Signature]</i>	8,0	6,5	7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120304	PHAN THỊ NGỌC	17/06/2002	CCQ2012I				0,0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120412	NGUYỄN ĐÌNH	07/06/2002	CCQ2012L		1	<i>[Signature]</i>	7,0	6,0	6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120235	HOÀNG ANH	04/06/2002	CCQ2012G		1	<i>[Signature]</i>	7,9	9,5	8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120305	LÊ THÁI ANH	21/05/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	7,1	6,0	6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120236	QUẦN NGỌC ANH	15/11/2002	CCQ2012G		1	<i>[Signature]</i>	7,8	9,0	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120539	NGUYỄN THỊ THỦY	30/11/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,2	9,0	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120347	NGUYỄN THỊ THỦY	22/11/2001	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7,0	5,5	6,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120308	TRẦN VŨ THỦY	10/09/2001	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	6,5	6,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000526

Trang : 2/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 03**
Đợt thi: **HK3 2021-2022** Tổ: **002**
Ngày thi: **25/08/2022** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 23
Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120309	BÙI THỊ VĨNH	10/01/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	7,2	5,0	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120673	ĐÌNH CÔNG	21/01/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	7,0	8,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120100341	TRƯƠNG THỊ CẨM	29/04/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	7,3	7,5	7,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	06/09/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	8,4	7,0	7,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120314	PHẠM THỊ PHI	21/02/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	7,3	5,5	6,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000529

Trang : 1/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-29**

T.Đức

Số SV có mặt: 30....

Số bài thi:30....

Số tờ giấy thi: 32....

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm Lê Đức Cường</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần A. Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Hữu Phước</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Hữu Phước</i>
--	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120004	TRẦN KHẢ	ÁI	18/09/1999	CCQ2012A	1	Ái	7,3	7,0	7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120245	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG	02/09/2002	CCQ2012H	1	Cường	7,5	3,5	5,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	02/01/2001	CCQ2012K	4	Dung	7,0	4,0	5,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120248	NGUYỄN VĂN	DỪNG	03/04/2001	CCQ2012H	1	Dừng	7,4	3,0	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120578	NGUYỄN THỊ THÚY	DUYÊN	01/01/2002	CCQ2012P	1	Duyên	7,2	5,0	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120040	PHẠM THỊ	ĐÀO	17/09/2002	CCQ2012B	1	Đào	7,2	6,5	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120249	LÊ THÚY	HẰNG	28/04/2002	CCQ2012H	1	Hàng	7,0	2,5	4,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120008	PHAN ĐẶNG GIA	HÂN	16/01/2002	CCQ2012A	4	Hân	7,3	6,5	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120359	HUỲNH CÔNG	HẬU	14/07/1999	CCQ2012K	1	Hậu	6,5	6,0	6,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120710	NGUYỄN THỊ	HIỀN	21/05/2002	CCQ2012P	1	Hiền	7,8	7,5	7,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120151	NGUYỄN THỊ DIỆU	HIỀN	23/01/2002	CCQ2012E	1	Hiền	7,3	6,0	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120615	NGUYỄN THANH	HIỆP	17/12/2000	CCQ2012R	4	Hiệp	7,2	6,0	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120711	NGUYỄN THANH	HUYỀN	15/05/2002	CCQ2012P			0,0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120010	DƯƠNG THU	HƯƠNG	10/06/2002	CCQ2012A	1	Hương	7,2	7,5	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120253	NGUYỄN THỊ NHƯ	LAN	18/07/2002	CCQ2012H	1	Như	7,2	7,5	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120255	NGUYỄN THỊ	LIÊN	30/04/2002	CCQ2012H	1	Liên	7,3	6,5	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120256	HỒNG THỊ MỸ	LINH	02/02/2002	CCQ2012H	4	Linh	7,2	8,0	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120219	HUỲNH PHƯƠNG HOÀI	LINH	20/08/2001	CCQ2012G	4	Linh	7,1	5,0	5,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120257	LÊ THỊ MỸ	LINH	08/10/2002	CCQ2012H	4	Linh	7,2	3,5	5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120047	TRẦN THỊ	LINH	17/02/1999	CCQ2012B	1	Linh	7,0	6,5	6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000529

Trang : 2/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: **30**...

Số bài thi: **30**...

Số tờ giấy thi: **30**...

Cán bộ coi thi 1 <i>Phan A. Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Phan A. Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Phan A. Tuấn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan A. Tuấn</i>
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120369	NGUYỄN THỊ HỒNG LỘC	14/10/2001	CCQ2012K		1	<i>Lộc</i>	7,4	5,5	6,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120120048	VÕ THỊ LUYẾN	02/03/2002	CCQ2012B		02	<i>Luyen</i>	7,6	5,5	6,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2120120664	LÊ VĂN LỰC	02/07/2002	CCQ2012H		1	<i>Luc</i>	7,3	1,0	3,5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120120370	LÊ THỊ THÚY	20/01/2001	CCQ2012K				0,0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2120120631	PHAN THỊ NGỌC	26/02/2002	CCQ2012B		1	<i>Ngoc</i>	7,8	8,0	7,9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2120120529	DƯƠNG THỊ DIỄM	09/03/2002	CCQ2012P		1	<i>Diem</i>	8,5	9,0	8,8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2120120221	LÊ HÀ	05/10/2002	CCQ2012G		1	<i>Ha</i>	7,3	8,0	7,7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2120120259	PHẠM THỊ MỸ	10/11/2001	CCQ2012H		1	<i>My</i>	7,2	3,5	5,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2120240072	TRẦN NGỌC BÍCH	01/08/2002	CCQ2012C		1	<i>Bich</i>	7,7	6,0	6,7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2120120639	PHAN THỊ MỸ	16/12/2002	CCQ2012D		1	<i>My</i>	7,6	8,5	8,1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO	09/05/2002	CCQ2012K				0,0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2120120223	PHẠM THỊ TUYẾT	26/01/2002	CCQ2012G		1	<i>Tuyet</i>	7,3	9,0	8,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2120120532	HỒ THỊ HỒNG	15/09/2002	CCQ2012P		1	<i>Hong</i>	8,8	9,5	9,2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000530

Trang : 1/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **002**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **04-22**

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trần Văn Sơn</i>	<i>Nguyễn Văn Sơn</i>	<i>Nguyễn Văn Sơn</i>	<i>Nguyễn Văn Sơn</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120120628	PHAN THỊ TUYẾT NHƯ	08/08/2002	CCQ2012A		1	<i>Như</i>	8,2	8,5	8,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120334	CAO THỊ KIM	05/11/2002	CCQ2012J		1	<i>Kim</i>	7,8	8,5	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120264	HUỖNH TUYẾT	29/11/2002	CCQ2012H		1	<i>Canh</i>	7,4	7,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120706	NGUYỄN THỊ BẢO	14/11/2001	CCQ2012O		1	<i>Canh</i>	7,3	5,0	5,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120533	NGÔ THỊ	15/11/2000	CCQ2012P		1	<i>Ngô</i>	8,0	5,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120229	LÊ THỊ	04/01/2002	CCQ2012G				0,0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120569	HOÀNG NHƯ	23/08/2001	CCQ2012J		1	<i>Canh</i>	7,6	6,5	6,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120100160	PHAN THỊ XUÂN	15/05/2002	CCQ2012G		1	<i>Xuân</i>	7,2	7,0	7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120230	NGUYỄN HOÀNG	01/01/2002	CCQ2012G		1	<i>Son</i>	7,2	1,0	3,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120268	TRẦN THỊ THU	16/10/2002	CCQ2012H		1	<i>Suông</i>	7,5	5,0	6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120269	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	09/09/2002	CCQ2012H		1	<i>Thanh</i>	7,4	8,5	8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120669	TRẦN THỊ PHƯƠNG	02/01/2002	CCQ2012I		1	<i>Qu</i>	8,5	8,0	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120686	LA THIÊN	20/02/2002	CCQ2012L		1	<i>Thanh</i>	7,2	6,5	6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120271	NGUYỄN THỊ	25/06/2002	CCQ2012H		1	<i>Thiet</i>	7,5	7,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120642	ĐẶNG CHÍ	28/03/2002	CCQ2012D		1	<i>Thon</i>	7,2	6,0	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120537	LINH THỦY	01/07/2002	CCQ2012P		1	<i>Thon</i>	7,9	7,5	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120511	VÕ THỊ KIM	20/09/2002	CCQ2012O		1	<i>Thom</i>	7,3	8,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120234	MAI THỊ THANH	09/09/2002	CCQ2012G		1	<i>Thom</i>	7,4	6,5	6,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120643	LÊ THANH	09/09/2002	CCQ2012D		1	<i>Thuy</i>	7,8	8,5	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120541	HÓA THỊ HUYỀN	13/08/2002	CCQ2012P		1	<i>Trang</i>	8,0	8,5	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000530

Trang : 2/2

Môn học: **Phân tích hoạt động doanh nghiệp (226045) - Nhóm 06**
Đợt thi: **HK3 2021-2022**
Ngày thi: **25/08/2022**
Phòng thi: **D4-22**

Tổ: **002**
Giờ: **14:45**

Số SV có mặt: ...31...
Số bài thi:31...
Số tờ giấy thi:31...

Cán bộ coi thi 1 <i>Đ. Văn Sơn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Văn Sơn</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Văn Sơn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Văn Sơn</i>
---------------------------------------	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120120542	PHẠM THỊ THỦY TRANG	25/06/2002	CCQ2012P		1	<i>Trang</i>	7,6	6,0	6,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120067	HUỲNH THỊ HUYỀN TRẦN	30/08/2002	CCQ2012B		1	<i>Huyền</i>	7,0	7,0	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120239	NGUYỄN ĐỨC MINH TRIỀU	25/07/2000	CCQ2012G		1	<i>Minh</i>	7,4	7,0	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120120544	LÊ TRẦN NGỌC TRINH	14/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Trinh</i>	7,6	8,0	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120513	HOÀNG PHI TRỌNG	01/10/2002	CCQ2012D		1	<i>Phi</i>	7,0	7,5	7,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120242	NGÔ HOÀNG TÚ UYÊN	11/03/2002	CCQ2012G		1	<i>Tú</i>	7,5	6,5	6,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120120546	NGUYỄN THỊ NHÃ UYÊN	12/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Nhã</i>	6,8	6,0	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120120102	PHẠM NGUYỄN HỒNG VI	20/05/2002	CCQ2012C		1	<i>Vi</i>	7,4	4,0	5,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120120277	LÊ TRẦN HẠ VY	15/01/2002	CCQ2012H		1	<i>Vy</i>	7,3	7,5	7,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120120244	HỨA MỸ XUÂN	21/03/2002	CCQ2012G		1	<i>Xuân</i>	6,4	2,0	3,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120120670	TRẦN THÁI THANH XUÂN	13/01/2002	CCQ2012I		1	<i>Thanh</i>	7,3	8,0	7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120120714	PHẠM HOÀNG NGỌC YẾN	04/01/2002	CCQ2012P		1	<i>Yến</i>	7,2	9,0	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi